

KINH NGHIỆM QUỐC TẾ TRONG MUA SẮM CÔNG XANH VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM

● NGUYỄN NGỌC MINH

TÓM TẮT:

Mua sắm công xanh là một yếu tố quan trọng để thúc đẩy chuỗi cung ứng xanh. Trong hệ thống thị trường tự do hiện nay, cầu có sức ảnh hưởng đáng kể đến các sự lựa chọn của cung. Nếu bên mua quan tâm nhiều đến những sản phẩm xanh, bên cung ứng sẽ dần tự thay đổi theo hướng xanh hóa sản phẩm nếu không muốn mất thị phần. Do đó, mua sắm xanh là một công cụ định hướng thị trường hữu hiệu để phát triển những sản phẩm và dịch vụ thân thiện với môi trường, từ đó từng bước xanh hóa chuỗi cung ứng. Bài viết giới thiệu kinh nghiệm quốc tế trong mua sắm công xanh, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam.

Từ khóa: GPP, Bảo vệ môi trường, Chuỗi cung ứng xanh, mua sắm công xanh

1. Kinh nghiệm quốc tế trong mua sắm công xanh

1.1. Trung Quốc

Trung Quốc nằm trong nhóm các quốc gia có tốc độ tăng trưởng GDP cao nhất thế giới và đã có những bước tiến ấn tượng về mặt kinh tế để trở thành một trong những quốc gia có tầm ảnh hưởng lớn. Tuy nhiên, đạt được thành tựu kinh tế đó, Trung Quốc cũng phải đánh đổi về môi trường. Để khắc phục tình trạng này, Trung Quốc đã lưu tâm đến phát triển theo hướng bền vững và GPP là một trong những công cụ được Chính phủ Trung Quốc lựa chọn.

Mua sắm của chính phủ là một phần quan trọng trong hệ thống quản lý tài chính công của Trung Quốc. Luật về mua sắm của chính phủ được thông qua năm 2002 và có hiệu lực vào năm 2003. Cùng với đó là Luật Thúc đẩy sản xuất sạch của Trung Quốc. Sự ra đời của những văn bản pháp quy này đã thúc đẩy mạnh mẽ quá trình mua sắm công tại Trung Quốc. Tuy nhiên, điều luật này chưa quy định cụ thể vấn đề bảo vệ môi trường, mà chỉ dừng ở mức thông báo các hoạt động mua sắm công cần hướng tới các sản phẩm thân thiện với môi trường. Do đó, Bộ Tài chính (MoF) và Ủy ban Cải cách và Phát triển Quốc gia (NDRC) đã thực hiện những bước tiếp theo để thúc đẩy GPP. Cụ thể, năm 2004, hai cơ quan trên đã ra quy định yêu cầu các cơ quan chính phủ phải ưu tiên những sản phẩm tiết kiệm năng lượng trong danh mục mua sắm. Đến

năm 2005 đã yêu cầu các cơ quan chính phủ (cấp quốc gia, cấp tỉnh và cấp cơ sở) áp dụng GPP. Cũng trong năm 2005, MoF và NDRC công bố danh sách chi tiết của các sản phẩm tiết kiệm môi trường các cơ quan chính phủ có thể mua sắm bao gồm khoảng 1.000 sản phẩm được chia thành 6 nhóm: Hệ thống TV, tủ lạnh, điều hòa, đèn huỳnh quang và những sản phẩm tiêu tốn năng lượng khác (Geng và Dobersteinrich, 2008 dẫn từ Ma, 2006).

Danh sách mua sắm xanh của Trung Quốc bao gồm 2 phần: Danh sách các sản phẩm có dán mác môi trường và danh sách các sản phẩm tiết kiệm nhiên liệu. Danh sách này đã tiếp tục được cập nhật thêm 3 lần vào các năm 2006, 2007, 2009. Đến hết năm 2009, danh sách các sản phẩm xanh đã tăng lên thành 30 nhóm. Thêm vào đó, một loạt những văn pháp pháp quy liên quan đến vấn đề xanh cũng được ban hành như: Thông báo về hoạt động tiết kiệm tài nguyên của Hội đồng Văn phòng Nhà nước; Quan điểm về áp dụng mua sắm của chính phủ đối với những sản phẩm tiết kiệm năng lượng; Quyết định về thực hiện phát triển khoa học thông qua đẩy mạnh bảo vệ môi trường 2005; và Quan điểm về thực hiện mua sắm của Chính phủ đối sản phẩm có nhân môi trường 2006.

Gần đây, Trung Quốc đang thực hiện những bước đi nhằm đáp ứng yêu cầu của WTO về Thỏa thuận về mua sắm của chính phủ bằng cách tiếp tục thông qua các điều luật khuyến khích GPP như Kế hoạch 5 năm

lần thứ II về Bảo vệ môi trường quốc gia, Kế hoạch Tiết kiệm nhiên liệu và giảm tải chất độc và Luật Tiết kiệm năng lượng; Thông tư về Thúc đẩy kinh tế và Quy định tiết kiệm năng lượng của các tổ chức (2008)... (Qiao và Wang, tr. 1037, 2011).

Về mô hình áp dụng GPP, Trung Quốc áp dụng 2 mô hình: Mô hình cạnh tranh và mô hình hợp tác. Mô hình cạnh tranh về cơ bản cho phép các cơ quan khi tiến hành mua sắm công được so sánh giá cả của các nhà cung ứng và được tự do lựa chọn và tiết kiệm chi phí. Phương pháp này hạn chế việc thông đồng trong mua bán khi có sự cạnh tranh của nhiều bên. Đồng thời, phương pháp này cũng tăng tính minh bạch và đảm bảo sự cung ứng hàng hóa và dịch vụ tốt hơn. Ngược lại, mô hình hợp tác dựa vào mối quan hệ hợp tác dài hạn giữa bên cung ứng và các cơ quan chính phủ. Mô hình này coi các cơ quan chính phủ như khách hàng thân quen và bên cung ứng cũng như các cơ quan chính phủ nắm rõ những yêu cầu của nhau trong quá trình giao dịch. Mô hình này cũng sẽ tiết kiệm được thời gian tìm kiếm nhà cung ứng và có thể vận hành một cách linh hoạt hơn so với mô hình cạnh tranh. Các mô hình đều hướng tới việc giải quyết tính hiệu quả kinh tế bằng cách giảm thiểu chi phí, do vậy Trung Quốc áp dụng cả hai cách tiếp cận nói trên.

Trên thực tế, GPP tại Trung Quốc mới đang ở giai đoạn ban đầu

và được thực hiện ở một vài thành phố như Quảng Châu, Bắc Kinh, Thiên Tân, Thẩm Quyển, Thanh Đảo,... Trong đó, Thanh Đảo là thành phố đầu tiên ban hành danh sách mua sắm xanh và là thành phố đầu tiên chính thức áp dụng GPP tại Trung Quốc. Tuy nhiên, GPP ở Trung Quốc vẫn tồn tại những rào cản nhất định như:

- Nhận thức về tầm quan trọng của GPP chưa được phổ biến rộng rãi, Chính phủ mới bước đầu quan tâm đến mua sắm công xanh. Ngoài ra, sản phẩm xanh rất khó gia nhập thị trường do mức đầu tư công nghệ còn thấp.

- Chưa có cơ quan chuyên trách về GPP và thiếu sự liên kết giữa các cơ quan đang chịu trách nhiệm về vấn đề này.

- Khái niệm về sản phẩm xanh chưa nhất quán, các tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm xanh còn lộn lỏi, danh sách các sản phẩm xanh vi phạm nguyên tắc cạnh tranh mở và công bằng.

- Thiếu các nguồn lực cần thiết cho GPP như không có các chuyên gia về lĩnh vực này, nguồn lực tài chính chưa đầy đủ; hệ thống hạ tầng thông tin cho GPP còn lạc hậu.

Trung Quốc có thể được coi là một nước đi sau trong lĩnh vực GPP, còn nhiều khoảng trống để có thể phát triển lĩnh vực này. Trung Quốc đã bước đầu thiết lập khung khổ pháp lý về GPP nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần phải giải quyết để có thể áp dụng GPP vào thực tế.

2. Nhật Bản

Mua sắm xanh tại Nhật Bản được đề xuất từ năm 1996 với sự ra đời của Mạng lưới mua sắm xanh. Sau đó, chính phủ Nhật Bản ban hành Luật Mua sắm xanh vào tháng 5 năm 2000 và có hiệu lực vào tháng 5 năm 2001. Tất cả các tổ chức bắt buộc phải mua những mặt hàng xanh được chỉ định bao gồm 18 nhóm: sản phẩm giấy in/sao chép; văn phòng phẩm; đồ nội thất văn phòng; thiết bị tự động hóa văn phòng; thiết bị ánh sáng; xe hơi; quần áo và đồng phục công sở; dụng cụ và dịch vụ xây dựng. Đến năm 2007, tất cả các bộ, ngành chính phủ, 47 chính quyền cấp tỉnh, 12 thành phố được chỉ định và 68% của 700 thành phố bắt buộc phải thực hiện mua sắm công xanh. Kết quả là 95% sản phẩm từ những nhóm chỉ định là sản phẩm xanh. Chính phủ Nhật Bản áp dụng những chỉ tiêu xanh theo chương trình nhãn sinh thái Ecomark, cũng như chỉ tiêu từ Energy Star8 và các bộ chỉ tiêu khác để hướng dẫn việc quyết định mua bán và lựa chọn các sản phẩm xanh.

Tiếp đó, vào năm 2007, Nhật Bản ban hành Luật Thúc đẩy những hợp đồng của Nhà nước và các thực thể khác lưu tâm đến việc giảm phát thải khí nhà kính ("Luật Hợp đồng xanh"). Bộ luật này quy định những điều kiện hợp đồng và yêu cầu về môi trường cần được bổ sung đối với các cơ quan chính phủ khi thảo hợp đồng về: Năng lượng điện, xe hơi, các kế hoạch dịch vụ năng lượng và thiết kế công trình. Luật Hợp đồng xanh là sự bổ sung hợp lý cho Luật Thúc đẩy mua sắm xanh khi chú ý đến việc giảm phát thải khí nhà kính. Hai bộ luật này kết hợp với những chương trình quốc gia và mạng lưới mua sắm công xanh đa quốc gia đã góp phần hình thành khung khổ pháp lý cho GPP ở Nhật Bản. Ngoài ra, những yếu tố về thể chế chính sách còn tạo động lực để mở rộng những hoạt động mua sắm công xanh ở Nhật Bản.

3. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Tình hình và kinh nghiệm thực hiện GPP của một số quốc gia trên thế giới cho phép rút ra một vài điểm cần lưu ý cho sự phát triển GPP của Việt Nam. Đó là:

- Cần nâng cao nhận thức của xã hội nói chung và nhận thức của đội ngũ cán bộ khu vực công nói riêng về tầm quan trọng của GPP. Đồng thời cần thay

đòi quan niệm cũ về sản phẩm xanh. Chi phí ban đầu cho sản phẩm xanh có thể cao hơn đối với những sản phẩm có cùng chức năng khác, nhưng lợi ích về lâu dài của sản phẩm xanh có thể lớn hơn rất nhiều so với những sản phẩm khác.

- Cần có những qui định rõ ràng và cụ thể trong việc mua sắm chính phủ theo hướng xanh hoá.
- Qui định theo hướng “xanh” và bảo đảm tiết kiệm tài nguyên và bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp thực hiện cung cấp hàng hoá và dịch vụ.
- Sử dụng các công cụ thị trường làm đòn bẩy, kết hợp với sử dụng vai trò của Nhà nước. Trong

đó, vai trò của thị trường là tạo đòn bẩy động lực, còn vai trò của Nhà nước là ban hành các qui định hướng dẫn mua sắm những sản phẩm thân thiện với môi trường.

- Tiến hành những khóa đào tạo nâng cao kỹ năng cho các cán bộ chuyên trách về đánh giá sản phẩm xanh và có thể sử dụng những sản phẩm đó. Ngoài ra cần nâng cao năng lực về công nghệ để có thể áp dụng những sản phẩm xanh một cách tốt nhất.
- Thận trọng thiết lập mối quan hệ đối tác đôi bên cùng có lợi giữa Chính phủ, giữa các doanh nghiệp lớn có tính quyết định và các doanh nghiệp nhỏ

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Chương trình Ecomark, điều hành bởi Liên hiệp Môi trường Nhật Bản, được quản lý theo tiêu chuẩn hướng dẫn ISO và được một bên thứ ba công nhận có sức thuyết phục trong chương trình *nhân sinh thái*. *Thông tin thêm về chương trình này* ở địa chỉ www.ecomark.jp.
2. <http://www2.epa.gov/toxics-release-inventory-tri-program>.
3. <http://www.epa.gov/smartwaylogistics>

Ngày nhận bài: 23/4/2020

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 3/5/2020

Ngày chấp nhận đăng bài: 12/5/2020

Thông tin tác giả:

ThS. Nguyễn Ngọc Minh

Khoa Kinh tế cơ sở

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật công nghiệp

INTERNATIONAL EXPERIENCES OF GREEN PUBLIC PROCUREMENT AND LESSONS FOR VIETNAM

● Master. **NGUYEN NGOC MINH**

Faculty of Fundamental Economics

University of Economics - Technology for Industries

ABSTRACT:

Green public procurement plays an important role in promoting the development of green supply chain. Amid the current free market system, supply options are significantly driven by the demand. If the buyers pay great attention to green products, the suppliers will gradually change towards green products to avoid losing their market shares. Therefore, green procurement is an effective market-driven tool to develop eco-friendly products and services, gradually resulting in the greening of supply chains. This article introduces international experience in green public procurement, thereby drawing lessons for Vietnam.

Keywords: GPP, environmental protection, green supply chain, green public procurement.